

Bản án số: 06 /2022/DS-ST.

Ngày: 25 - 8 - 2022.

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng

Ông Phạm Ngọc Dung

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa* không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn X – sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị H – sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn X trình bày:

Ngày 14/01/2020, ông X cho bà Hoàng Thị H vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 14/3/2020. Ngày 20/4/2020, ông X tiếp tục cho bà Hoàng thị H vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 10/5/2020. Tổng số tiền bà H vay ông X 02 lần là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) trong giấy vay nợ không ghi lãi suất nhưng hai bên thống nhất bằng lời nói lãi suất là 2.000đồng/triệu/ngày. Quá trình vay nợ bà H đã trả cho ông X được một số tiền. Ngày 29/7/2022, ông X và bà H đã

thống nhất tính đến ngày 29/7/2022 bà H còn nợ ông X tổng số tiền gốc là 364.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu đồng), lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 01/8/2022 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả nợ xong. Vì bà Hoàng Thị H luôn khất lần cố tình không chịu trả nợ nên ông Trần Văn X đề nghị Toà án buộc bà H phải có trách nhiệm trả hết số tiền gốc còn nợ cho ông X và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/8/2022 cho đến khi trả nợ xong với lãi suất là 1,66%/tháng.

Tại bản tự khai ngày 22/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Hoàng Thị H trình bày như sau:

Bà Hoàng Thị H có vay ông Trần Văn X tổng số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Cụ thể: Ngày 14/01/2020, vay của ông X 300.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 14/3/2020. Ngày 20/4/2020, tiếp tục vay của ông X 100.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 10/5/2020. Từ khi vay đến nay bà H cũng đã trả cho ông X được một số tiền. Ngày 29/7/2022 bà H và ông Trần Văn X thống nhất bà H còn nợ ông X tổng số tiền gốc là 364.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu đồng), lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 01/8/2022 cho đến khi trả nợ xong. Bà H sẽ có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho ông X nhưng hiện nay gia đình bà H quá khó khăn nên bà H xin được trả dần cho ông X cụ thể như sau: từ nay đến tháng 12/2022 trả cho ông X 25.000.000 đồng cả gốc và lãi. Sau đó mỗi quý trả cho ông X 15.000.000 đồng cả gốc và lãi cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn X yêu cầu bà Hoàng Thị H phải trả số tiền gốc còn nợ lại là 364.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/8/2022 cho đến khi trả nợ xong với lãi suất là 1,66%/tháng. Bà H đồng ý trả số tiền nợ như ông X đã yêu cầu nhưng xin được trả dần từ nay đến tháng 12/2022 trả cho ông X 25.000.000 đồng cả gốc và lãi. Sau đó mỗi quý trả cho ông X 15.000.000 đồng cả gốc và lãi cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bà Hoàng Thị H còn nợ của ông Trần Văn X số tiền 364.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu đồng). Quá hạn trả nợ bà H vẫn không trả tiền nợ cho ông X nên ông X khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà H phải trả số tiền còn nợ là 364.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/8/2022. Bà H hiện đang cư trú tại xã P, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông X và bà H không thỏa thuận

được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự vụ án có quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền thể hiện: Ngày 14/01/2020, ông Trần Văn X cho bà Hoàng Thị H vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 14/3/2020. Ngày 20/4/2020, ông X tiếp tục cho bà Hoàng Thị H vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 10/5/2020. Bà H cũng thừa nhận có vay của ông X 02 lần tiền với tổng số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) như ông X trình bày là đúng thực tế, đến hạn theo thỏa thuận nhưng vì khó khăn nên bà H chưa trả hết nợ cho ông X. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà ông X và bà H thống nhất trong khoảng thời gian vay nợ bà H đã trả cho ông X được một số tiền, tính đến ngày 29/7/2022 bà H còn nợ ông X tổng số tiền gốc là 364.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu đồng), lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 01/8/2022 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả nợ xong. Như vậy khẳng định đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi. Bà Hoàng Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Do đó, ông Trần Văn X yêu cầu bà H phải trả cho ông X số tiền nợ gốc còn lại là 364.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bà Hoàng Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Văn X số tiền nợ gốc còn lại là 364.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu đồng) là phù hợp với quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông Trần Văn X và bà Hoàng Thị H đều thống nhất lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày 01/8/2022 trên số tiền gốc còn nợ lại. Khoản vay này có sự thỏa thuận về lãi suất nên yêu cầu của ông X tạm tính lãi từ ngày 01/8/2022 đến ngày xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với khoản 1 Điều 468 BLDS nên được chấp nhận. Từ ngày 01/8/2022 đến ngày xét xử (25/8/2022) là 25 ngày: $364.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 25 \text{ ngày} = 5.035.000 \text{ đồng}$ (năm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi được chấp nhận là: $364.000.000 \text{ đồng} + 5.035.000 \text{ đồng} = 369.035.000 \text{ đồng}$ (Ba trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn X được chấp nhận chấp nhận nên bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% tương ứng với số tiền phải trả nợ là $369.035.000 \text{ đồng} \times 5\% = 18.451.750 \text{ đồng}$ (làm tròn số = 18.451.800 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, Điều 220, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015. Khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn X.

Buộc bà Hoàng Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Văn X số tiền nợ gốc còn lại là 364.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu đồng) và tiền lãi phát sinh là 5.035.000 đồng (năm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền cả gốc và lãi phải trả là: 369.035.000 đồng (Ba trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày 26/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận là 1,66%/tháng.

Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị H phải nộp 18.451.800 đồng (Mười tám triệu bốn trăm năm mươi một nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn ông Trần Văn X, bị đơn bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang